



TÀI LIỆU HỌC TẬP NGÀY 6/10/2024
LUYỆN TẬP BÀI 2: LẮNG NGHE KHÚC HÙNG CA LỊCH SỬ

1. Ôn bài : Huy
2. Đọc văn bản : Huy
3. Viết (viết bài văn so sánh 2 đoạn thơ): Thuỷ

ÔN TẬP

TRI THỨC NGŨ VĂN:

- + **Văn học sử:** Thời chiến tranh
 - > Văn học dân gian: truyền miệng
 - > Văn học viết: TK 10 - TK19
 - + Đầu TK20 - 1945: trước CM -> cảm hứng lãng mạn, hiện thực
 - + 1945-1975: Văn học thời chiến:
 - + 1975-2000: Văn học hậu chiến
 - + 2000-hiện nay: Văn học hiện đại -> hướng tới tương lai
 - + Hình tượng trong thơ:
- Hoa hồng -> tình yêu, ngọt ngào,
Cánh chim bồ câu -> tự do, hoà bình
=> Hình tượng: sự vật, hiện tượng được hình tượng hoá (đặc trưng hoá) đại diện cho 1 điều gì đó.

Hình tượng người lính TT:

BIỆN PHÁP TU TỪ:

- + Ngữ âm: điệp thanh, điệp vần, giả thanh, hài thanh
- + Ngữ nghĩa: Phân biệt ẩn dụ với hoán dụ
- > ẩn dụ: tính chất, bản chất
- > hoán dụ: logic, mối quan hệ
- “Thôn Đoài ngồi nhớ Thôn Đông”
Thôn Đoài người con trai
“Thấy một **mặt trời (chỉ có 1, toả sáng, ánh sáng)** trong lăng rất đỏ” -> Bác Hồ (có 1, tìm ánh sáng cho dân tộc)
- “Quên ánh điện, cửa gương” -> bản chất: đồ vật, công cụ -> ~~Liên quan tới~~ thành thị?
- Xét về quan hệ -> hoán dụ cho thành thị
- + Cấu trúc/ cú pháp:

A. Tìm hiểu văn bản:

KHÚC BẦY

(Trích “Những người đi tới biển”)

- Thanh Thảo -

I. TRƯỚC KHI ĐỌC





Hoàn thành các chỗ trống

THANH THẢO (1946)

- Tên thật: Hồ Thành Công
- Quê quán: Quảng Ngãi.
- Sự nghiệp văn chương (Liệt kê các tác phẩm nổi bật, ứng theo từng giai đoạn)
 - + Dấu chân qua trắng cỏ
 - + Những người đi tới biển
 - + **Khối vuông ru-bích: “Đàn ghita của Lorca” -> siêu thực**
- Phong cách sáng tác:

-> Các **vấn đề xã hội đương thời**/ khao khát, mong muốn được **cách tân thơ ca**/ liên tưởng thú vị

“Giọt nước mắt vàng trắng

Long lanh trong đáy giếng.” => HÌNH DUNG, LIÊN TƯỞNG...

Tác phẩm “Những người đi tới biển”

- Thể loại của tác phẩm trên là gì? Thơ tự do -> trường ca
- Năm sáng tác? -> 1977
- Tác phẩm có bao nhiêu chương? -> 4 chương (thi viên 3 chương): 3 hay 4 đều được
- Chủ đề của **toàn bộ** tác phẩm là gì?: Tinh thần của lớp trẻ thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước.
- Cát cao tiếng hát ngợi ca, hùng tráng về tuổi trẻ và hình tượng người lính.

II. TRONG KHI ĐỌC

Chúng tôi không mệt đâu
Nhưng cổ sặc mà ấm quá!

Tuổi hai mươi thẳng em tôi sững sờ một cánh chim mảnh như nét vẽ
Nhiều đổi thay như một thoáng mây
Khi chúng tôi **nằm** nó vẫn ngồi nguyên đó
Ngâm im lìm một cọng cỏ may...

Những dấu chân lùi lại phía sau
Dấu chân in trên đời chúng tôi những tháng năm trẻ nhất
Mười tám hai mươi sặc như cỏ
Dày như cỏ
Yếu mềm và mảnh liệt như cỏ





Cơn gió lạ một chiều không rõ rệt
Hoa chuẩn bị âm thầm trong đất
Nơi đó nhất định mùa xuân sẽ bùng lên
Hơn một điều bất chợt

Chúng tôi đã đi không tiếc đời mình
(Những tuổi hai mươi làm sao không tiếc)
Nhưng ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi Tổ quốc?

Cổ sặc mà ẩm quá, phải không em...

Câu 1: Hoàn thành bảng sau:

THỂ THƠ	CHỦ THỂ TRỮ TÌNH
Tự do	Chủ thể trữ tình? -> Phân thân, góp mình gián tiếp của tác giả vào trong bài thơ. Gợi ý: -> chủ đề, nội dung: có thể chủ thể này cũng là người lính. -> cảm xúc: đau đớn, tinh thần người lính -> nghệ thuật: “Vần chữ” => Người lính mang một tinh thần bất khuất (phải nêu cụ thể)
CẢM XÚC CHỦ ĐẠO	NỘI DUNG CHÍNH
- Tiếc nuối - Nỗi buồn man mác => Không bi lụy - Bất khuất, hào hùng; tự hào, tinh thần yêu nước mãnh liệt => BI TRÁNG: nấc thang cao nhất của cảm hứng lãng mạn.	-> ghi cả câu: đủ chủ, vị ngữ Ngợi ca tinh thần bất khuất, bi tráng của người lính trẻ.

Câu 2:

Hình tượng nào xuất hiện **xuyên suốt** văn bản trên? Hình tượng đó **biểu trưng cho điều gì?**

1. Người lính





2. **Ngọn cỏ** -> yếu mềm, sức sống rất mạnh mẽ, hiên ngang => Không chỉ là nơi các chiến sĩ nằm xuống, mà còn là biểu tượng cho tinh thần bất khuất của những người lính trẻ. -> sự sống trường tồn
3. **Tuổi trẻ** -> Gắn liền với công cuộc bảo vệ tổ quốc.

Cách xác định khi đi thi:

-> Trong câu tứ thơ, sẽ có một số hình tượng lặp đi lặp lại có chủ đích

-> Có tính đại diện, có chiều sâu.

HỌC LẠI CẤU TỨ LỚP 11

Câu 3: Em hiểu gì về **tâm thế** của chủ thể trữ tình trong hai câu thơ sau

Chúng tôi **không mệt đâu** -> **vẫn muốn đi tiếp**

Nhưng cỏ sắc mà ấm quá!

Cunтан dễ thương nhưng hơi quậy.

-> Những người lính không hề ra đi vì mệt mỏi, vì sức khoẻ thể chất hay vì bệnh tật; họ mất vì chiến tranh, khói đạn.

-> “cỏ sắc mà ấm quá” -> các anh đã không còn nữa, đã vĩnh viễn nằm lại nơi đất mẹ; được đất mẹ bao bọc, chở che, nên ấm áp vô cùng.

=> Bất lực

Câu 4:

Tuổi hai mươi thàng em tôi sững sờ một cánh chim mảnh như nét vẽ
Nhiều đổi thay như một thoáng mây
Khi chúng tôi nằm nó vẫn ngồi nguyên đó
Ngậm im lìm một cọng cỏ may...

Nêu suy nghĩ của em về hình ảnh:

- Một cánh chim mảnh như **nét vẽ** -> tự do, khao khát bay cao

Nét vẽ -> ước mơ của một ai đó.

- Một thoáng mây -> cuộc sống yên bình, chân trời phía trước.
- Cọng cỏ may -> lãng tử, ngây thơ, yên bình.

=> Nói lên một tuổi trẻ nhiệt huyết, đầy khao khát, đầy đam mê; cũng thật nhẹ nhàng, bình an. Đó là tuổi trẻ của họ trước khi họ bước vào chiến tranh.

Câu 5: Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

Những dấu chân lụi lại phía sau
Dấu chân in trên đời chúng tôi những tháng năm trẻ nhất
Mười tám hai mươi sắc **như cỏ** -> **danh từ + tính từ + như cỏ**
Dày **như cỏ**

Yếu mềm và mãnh liệt **như cỏ** -> **tính từ + như cỏ**

Cơn gió lạ một chiều không rõ rệt

Hoa chuẩn bị **âm thầm** trong đất

Nơi đó nhất định **mùa xuân sẽ bùng lên**

Hơn một **điều bất chợt** => **sự sống bất chợt**





a. **Tìm dấu hiệu của phép điệp.** Đó là điệp từ, điệp ngữ hay điệp cấu trúc? Nêu tác dụng

- + Điệp từ “cỏ”
- + Điệp ngữ “như cỏ”

Tác dụng:

- + Nghệ thuật: tạo nhịp điệu đa diết, trầm lắng -> nhịp điệu như thế nào?
- + Nội dung: nhấn mạnh tuổi trẻ của chúng ta cũng “như cỏ”: sắc -> ngang ngạnh, đanh đá, quyết liệt; yếu mềm -> mong manh, linh hoạt; mãnh liệt -> nhiệt huyết, đam mê, lý tưởng của họ. Giúp người đọc có thêm nhiều góc nhìn về tuổi trẻ khi so sánh với cỏ.
- b. **Em cảm nhận gì khi tác giả ví tuổi hai mươi “sắc như cỏ”, “dày như cỏ”, “yếu mềm và mãnh liệt như cỏ”.**
- c. 4 câu thơ cuối thể hiện sự tuyệt vọng hay niềm tin của tác giả vào sự ra đi của những người lính?

Mặc dù người lính đã ra đi, nhưng sự hiện diện của họ vẫn còn đó. Và từ họ ngã xuống, sẽ có những điều tốt đẹp đứng lên, sẽ có một thế hệ khác tiếp nối họ.

Câu 6:

Chúng tôi đã đi không tiếc đời mình

(Những tuổi hai mươi làm sao không tiếc) -> Họ có những dự định cá nhân, họ còn nặng ước mơ, nặng gia đình.

Nhưng ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi Tổ quốc?

-> Họ chấp nhận hi sinh tuổi hai mươi của mình để những tuổi hai mươi khác được sống trong độc lập, để những tuổi hai khác được tiếp nối ước mơ dang dở của mình.

Cổ sức mà ấm quá, phải không em...

Nêu cảm nhận của em về tinh thần chiến đấu của những người lính trong thời kì kháng chiến chống Mỹ qua 4 câu thơ trên.

Câu 7:

So sánh những điểm tương đồng và khác nhau về mặt nội dung giữa hai đoạn thơ sau:

Người đi? Ừ nhỉ, người đi thực! Mẹ thà coi như chiếc lá bay, Chị thà coi như là hạt bụi, Em thà coi như hơi rượu say. (Trích “Tống biệt hành”, Thâm Tâm)	Chúng tôi đã đi không tiếc đời mình (Những tuổi hai mươi làm sao không tiếc) Nhưng ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi Tổ quốc?
--	---

**Tống biệt hành* là một bài thơ nổi tiếng của Thâm Tâm, được đăng lần đầu vào năm 1940. Bài thơ nói về lòng quyết tâm ra đi của một vị bằng hữu của Thâm Tâm.

III. SAU KHI ĐỌC

Nêu một bài học hoặc một điều em ấn tượng về bài thơ trên.





B. VIẾT

Câu 1

Sau khi đọc hai bài thơ *Giá từng thước đất* của Chính Hữu và *Khoảng trời, hố bom* của Lâm Thị Mỹ Dạ, bạn hãy viết một bài văn khoảng 600 chữ về tinh thần chung của thế hệ trẻ trước bối cảnh lâm nguy của Tổ quốc.

Câu 2:

So sánh, đánh giá về đẹp tình yêu đôi lứa thể hiện trong hai đoạn thơ sau:

Tương tư thức mấy đêm rồi,
Biết cho ai, hỏi ai người biết cho!
Bao giờ bến mới gặp đò?
Hoa khuê các bướm giang hồ gặp nhau?
Nhà em có một giàn giầu
Nhà anh có một hàng cau liên phòng
Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông
Cau thôn Đoài nhớ giầu không thôn nào?

(Tương tư, Nguyễn Bính(1))

Anh nhớ tiếng. Anh nhớ hình. Anh nhớ ảnh,
Anh nhớ em, anh nhớ lắm! Em ơi!
Anh nhớ anh của ngày tháng xa khơi,
Nhớ đôi môi đang cười ở phương trời,
Nhớ đôi mắt đang nhìn anh đắm đắm,
Em! Xích lại! Và đưa tay anh nắm!

(Tương tư chiều, Xuân Diệu(2))

(1)**Nguyễn Bính** (1918 -1966) tên khai sinh là Nguyễn Trọng Bính, quê ở làng Thiện Vịnh xã Đông Hội (nay là xã Cộng Hòa), huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Ông là nhà thơ tiêu biểu trong phong trào Thơ mới (1932-1945) và cũng là một trong những gương mặt xuất sắc của nền thi ca Việt Nam hiện đại. Thơ ông mang sắc thái dân dã, mộc mạc, giản dị, đậm phong vị dân gian, đậm sắc hồn dân tộc với những hình ảnh thân thương của quê hương, đất nước và tình người đậm thắm, thiết tha. Bài thơ “Tương tư”, rút trong tập thơ “Lỡ bước sang ngang” (1940) - là tác phẩm tiêu biểu cho phong cách thơ Nguyễn Bính.

(2)**Xuân Diệu** tên thật là Ngô Xuân Diệu (1916 - 1985). Ông là nhà thơ, nhà báo, nhà văn viết truyện ngắn, nhà phê bình văn học và là một trong những nhà thơ tiêu biểu trong phong trào Thơ mới đầu thế kỷ XX. Ông được coi là "nhà thơ mới nhất trong các nhà thơ mới", "Ông hoàng thơ tình". Thơ ông thể hiện một triết lý bi quan, tuyệt vọng về tình ái nhưng lại có một mạch ngầm thúc giục, nhiều khi hùng hực sức sống thanh tân, yêu đời.





GỢI Ý THAM KHẢO

I. Mở bài

- Giới thiệu ngắn gọn hai tác giả/tác phẩm thơ: Nguyễn Bính và Xuân Diệu đều là hai đại diện tiêu biểu của phong trào Thơ Mới.
- Nêu cơ sở lựa chọn để so sánh, đánh giá: Mỗi người mang một phong cách sáng tác riêng và cùng độc đáo nhưng gặp nhau ở tâm hồn tha thiết, mãnh liệt trong tình yêu.
- Về đẹp của tình yêu thể hiện thật độc đáo, thú vị qua hai bài thơ: Tương tư của Nguyễn Bính và Tương tư chiều của Xuân Diệu.

II. Thân bài

1. Giới thiệu chung về hai bài thơ

- Nguyễn Bính (1918 -1966) tên khai sinh là Nguyễn Trọng Bính, quê ở làng Thiện Vịnh xã Đông Hội (nay là xã Cộng Hòa), huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Ông là nhà thơ tiêu biểu trong phong trào Thơ mới (1932-1945) và cũng là một trong những gương mặt xuất sắc của nền thi ca Việt Nam hiện đại. Thơ ông mang sắc thái dân dã, mộc mạc, giản dị, đậm phong vị dân gian, đậm sắc hồn dân tộc với những hình ảnh thân thương của quê hương, đất nước và tình người đầm thắm, thiết tha. Bài thơ “Tương tư”, rút trong tập thơ “Lỡ bước sang ngang” (1940) - là tác phẩm tiêu biểu cho phong cách thơ Nguyễn Bính.

- Xuân Diệu tên thật là Ngô Xuân Diệu (1916 - 1985). Ông là nhà thơ, nhà báo, nhà văn viết truyện ngắn, nhà phê bình văn học và là một trong những nhà thơ tiêu biểu trong phong trào Thơ mới đầu thế kỷ XX. Ông được coi là "nhà thơ mới nhất trong các nhà thơ mới", "Ông hoàng thơ tình". Thơ ông thể hiện một triết lý bi quan, tuyệt vọng về tình ái nhưng lại có một mạch ngầm thúc giục, nhiều khi hừng hực sức sống thanh tân, yêu đời.

2. So sánh các khía cạnh của cả hai tác phẩm

a. Điểm tương đồng giữa hai tác phẩm/đoạn trích thơ

- Hai tác phẩm cùng viết về đề tài tình yêu, với chủ đề nổi nhớ, tương tư – một trạng thái tình cảm thường xuất hiện khi yêu.
- Cảm hứng chủ đạo xuyên suốt cả hai đoạn thơ là nỗi nhớ da diết, mãnh liệt của chủ thể trữ tình với người mình yêu qua đó bộc lộ khát vọng yêu thương gắn bó trong tình yêu.

- Lí giải:

- + Đề tài tình yêu luôn hấp dẫn và là nguồn cảm hứng vô tận cho những nhà thơ theo trường phái thơ ca lãng mạn như Nguyễn Bính và Xuân Diệu.
- + Cả hai đều cố gắng tìm tòi sáng tạo trong đề tài tình yêu, bên cạnh những chủ đề quen thuộc, hai tác giả đã chọn diễn tả trạng huống “tương tư” - một trong những biểu hiện tâm trạng trong tình yêu khó diễn tả nhất làm linh hồn cho bài thơ.
- + Cùng giai đoạn sáng tác theo tinh thần Thơ Mới, cách thể hiện cảm xúc trong tình yêu ở hai bài thơ có phần cởi mở, mạnh bạo hơn so với tinh thần thơ Trung đại.

b. Điểm khác biệt giữa hai tác phẩm/đoạn trích thơ

- Thể thơ:

- + Bài “Tương tư” của Nguyễn Bính viết theo thể thơ lục bát quen thuộc, bình dị, khiến giọng điệu thơ nhẹ nhàng, sâu lắng.





+ Bài thơ “Tương tư chiều” của Xuân Diệu viết theo thể thơ tự do, câu từ phóng khoáng, không theo khuôn khổ nên cảm xúc bộc lộ trực tiếp dạt dào, mãnh liệt.

- *Nhân vật trữ tình*

+ Bài “Tương tư” của Nguyễn Bính, nhân vật trữ tình dịu dàng, đằm thắm và có phần nhút nhát, e dè: cách xưng hô khiêm nhường (Biết cho ai, hỏi ai người biết cho!), hành động hướng nội (ngồi nhớ); tâm trạng hoài nghi, tự ti (cau thôn Đoài nhớ trầu không thôn nào?)

+ Bài thơ “Tương tư chiều” của Xuân Diệu, nhân vật trữ tình mạnh bạo, chủ động trong tình yêu: xưng hô suồng sã (anh-em); hành động bạo dạn (Anh nhớ tiếng. Anh nhớ hình. Anh nhớ ảnh./Anh nhớ em, anh nhớ lắm! Em ơi!); lời nói đề nghị, ra lệnh buộc đối phương phải phục tùng (Em! Xích lại! Và đưa tay anh nắm!)

- *Cách thức thể hiện cảm xúc:*

+ Bài “Tương tư” của Nguyễn Bính, sử dụng từ ngữ, hình ảnh ẩn dụ, ví von đầy ý nhị: thôn Đoài – thôn Đông; Bao giờ bến mới gặp đò?/Hoa khuê các bướm giang hồ gặp nhau? sự kín đáo, ý nhị trong tình yêu.

+ Bài thơ “Tương tư chiều” của Xuân Diệu, chọn lối bộc lộ cảm xúc trực tiếp, sử dụng nhịp thơ ngắn, nhanh, mạnh, kiểu câu đặc biệt, câu rút gọn... khiến giọng thơ mạnh mẽ, quyết liệt như chiếm lĩnh, như khống chế buộc đối phương phải chấp nhận. sự mãnh liệt, say đắm.

- *Lí giải:*

+ Do phong cách sáng tác hai nhà thơ khác nhau: một người giản dị, “quê mùa”, một người “mới mẻ, sáng tạo, sôi nổi”

+ Do quan niệm về tình yêu khác nhau: Nguyễn Bính luôn giữ khoảng cách đủ để trân trọng và ngưỡng mộ tình yêu. Xuân Diệu yêu một cách vô vấp và chiếm lĩnh.

3. Đánh giá về giá trị và đóng góp của mỗi bài thơ

- Mỗi bài thơ đều đem đến những trải nghiệm cảm xúc thú vị cho độc giả về tình yêu.

- Hai đoạn thơ cho thấy dù là ai, dù cách biểu hiện như thế nào thì tình yêu vẫn luôn mãnh liệt và ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống tâm hồn con người.

- Hai đoạn thơ tiêu biểu cho phong cách sáng tác của hai nhà thơ, bộc lộ cá tính sáng tạo độc đáo, riêng biệt của hai nhà thơ.

III. Kết bài

- Nguyễn Bính và Xuân Diệu là những nhà thơ lớn và qua hai đoạn thơ, có thể thấy rất rõ dấu ấn phong cách của mỗi người.

– Quy luật sáng tạo: Cảm xúc chân thực và tài năng nghệ thuật làm nên tác phẩm hay.

- Người đọc trân trọng cảm xúc trong tình yêu và ngưỡng mộ tài năng của hai nhà thơ lớn của nước nhà.





Sương Mai

